



CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT
Báo cáo tài chính
 đã được kiểm toán
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31-12-2013

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	2 - 3
Báo cáo Kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Hải Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Khái quát chung về Công ty

Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 3500387294 (số cũ 4903000001) đăng ký ngày 24 tháng 4 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

Tên giao dịch của công ty: HAI VIET CORPORATION.

Tên viết tắt của công ty: HAVICO.

Trụ sở chính: số 167/10 đường 30 tháng 4, P. Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điện thoại: 064 3848255, 064 3838676; Fax: 064 3848353;

Website: www.havicovn.com; E-Mail: havicokt@hcm.vnn.vn

Văn phòng đại diện tại: 14C11 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Bán buôn thực phẩm; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Vận tải hàng hóa đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.

Vốn điều lệ: 62.637.200.000 đồng Việt Nam (VND).

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

Tổng số cổ phần: 6.263.720.

Vốn pháp định: 6.000.000.000 VND

Văn phòng đại diện tại: 14C11 Thảo Điền, phường Thảo Điền, Q2, TP Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị

Ông Trần Hữu Chinh	Chủ tịch
Ông Lê Văn Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Phan Thanh Chiến	Ủy viên
Ông Jun Ishikura	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Phan Thanh Chiến	Tổng Giám đốc
Ông Mai Văn Phụng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Vãng Ngọc Phương	Trưởng ban
Ông Phan Phụng Lộc	Thành viên
Ông Võ Hùng Phong	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Vũng Tàu (VAC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2013 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc



Tổng Giám đốc

Phan Thanh Chiến

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Số: 88 /14/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
Công ty cổ phần Hải Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Hải Việt, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám Đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám Đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

11/01/2014
KIỂM TOÁN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hải Việt tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Hồng Tư
Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0655-2013-127-1

Thay mặt và đại diện cho CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VŨNG TÀU
Vũng Tàu, ngày 26. tháng 3 năm 2014

Lê Thị Hồng Anh
Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0889-2013-127-1

11/10/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		447.908.711.799	422.641.760.256
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	32.594.972.149	10.462.820.024
111	Tiền		22.457.972.149	10.462.820.024
112	Các khoản tương đương tiền		10.137.000.000	-
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	Đầu tư ngắn hạn		-	-
129	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		-	-
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		92.953.139.046	85.176.966.503
131	Phải thu khách hàng	V.2	67.098.809.439	81.735.433.628
132	Trả trước cho người bán	V.3	22.963.222.220	583.014.811
133	Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	Các khoản phải thu khác	V.4	2.891.107.387	2.858.518.064
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
140	Hàng tồn kho	V.5	308.123.459.665	318.531.980.921
141	Hàng tồn kho		308.123.459.665	318.531.980.921
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	Tài sản ngắn hạn khác		14.237.140.939	8.469.992.808
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	84.562.500
152	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		13.413.599.523	7.724.095.514
154	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
157	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
158	Tài sản ngắn hạn khác	V.6	823.541.416	661.334.794

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		54.155.272.995	68.704.678.798
210	Các khoản phải thu dài hạn		-	-
211	Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	-
213	Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
218	Phải thu dài hạn khác		-	-
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	Tài sản cố định		42.419.058.588	57.133.293.801
221	Tài sản cố định hữu hình	V.7	38.250.188.584	52.964.423.797
222	- Nguyên giá		221.343.522.255	220.675.682.752
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(183.093.333.671)	(167.711.258.955)
224	Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
227	Tài sản cố định vô hình	V.8	4.168.870.004	4.168.870.004
228	- Nguyên giá		4.519.346.000	4.519.346.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(350.475.996)	(350.475.996)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	-	-
240	Bất động sản đầu tư		-	-
241	- Nguyên giá		-	-
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		7.101.000.000	7.101.000.000
251	Đầu tư vào công ty con		-	-
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		7.101.000.000	7.101.000.000
258	Đầu tư dài hạn khác		-	-
259	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	Tài sản dài hạn khác		4.635.214.407	4.470.384.997
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.10	4.634.214.407	4.469.384.997
262	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
268	Tài sản dài hạn khác		1.000.000	1.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		502.063.984.794	491.346.439.054

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	NỢ PHẢI TRẢ		366.695.926.838	371.994.540.272
310	Nợ ngắn hạn		366.695.926.838	371.994.540.272
311	Vay và nợ ngắn hạn	V.11	219.081.609.223	268.019.389.649
312	Phải trả người bán	V.12	118.502.325.098	84.226.005.913
313	Người mua trả tiền trước	V.13	2.448.163.420	2.259.255.278
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	2.830.991.984	3.319.523.898
315	Phải trả người lao động		15.599.159.026	9.057.291.287
316	Chi phí phải trả	V.15	169.965.337	55.000.000
317	Phải trả nội bộ		-	-
318	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.16	5.269.117.820	2.332.871.127
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.794.594.930	2.725.203.120
327	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	Nợ dài hạn		-	-
331	Phải trả dài hạn người bán		-	-
332	Phải trả dài hạn nội bộ		-	-
333	Phải trả dài hạn khác		-	-
334	Vay và nợ dài hạn		-	-
335	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
338	Doanh thu chưa thực hiện		-	-
339	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		135.368.057.956	119.351.898.782
410	Vốn chủ sở hữu	V.17	135.368.057.956	119.351.898.782
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		62.637.200.000	62.637.200.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		27.255.200.000	27.255.200.000
413	Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
414	Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417	Quỹ đầu tư phát triển		9.826.563.323	7.401.377.911
418	Quỹ dự phòng tài chính		5.636.070.694	4.359.657.319
419	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		30.013.023.939	17.698.463.552
430	Nguồn kinh phí		-	-
432	Nguồn kinh phí		-	-
433	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		502.063.984.794	491.346.439.054

